

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 27/2024/DS-ST

Ngày 26 - 03 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Hoàng Xuân Niêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng cầm cố, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S tiền có ngay;

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989 - Nhân viên. Theo quyết định số 94/2023/UG-SCV ngày 01/8/2023. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1980; (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp I, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Ông Trần Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty Cổ phần S tiền có ngay (gọi tắt là Công ty) có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh N cấp chứng nhận – Đăng ký hoạt động Chi nhánh tại Cà Mau được sở kế hoạch và đầu tư tỉnh C cấp giấy chứng nhận vào năm 2019. Công ty hoạt động nhiều lĩnh vực, trong đó có cầm cố tài sản.

Ngày 12/4/2022, ông Nguyễn Thành Đ ký hợp đồng với Công ty C 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-565.25, loại mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thành Đ do Công an tỉnh C cấp ngày 31/12/2021 để vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn cầm 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng. Công ty đã giao đủ tiền và nhận xe.

Do ông Đ có nhu cầu đi lại nên Công ty đồng ý thỏa thuận cho ông Đ mượn lại xe, thời gian mượn xe là 01 tháng kể từ ngày 12/4/2022 đến ngày 12/5/2022, có lập giấy mượn xe. Quá trình trả nợ, ông Đ đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận.

Theo đơn khởi kiện, Công ty Cổ phần S tiền có ngay xác định ông Đ còn nợ và phải thanh toán tổng số tiền 17.339.387 đồng. Trong đó: Nợ gốc số tiền 9.210.770 đồng, lãi 911.866 đồng và lãi quá hạn, phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 7.216.751 đồng. Trường hợp ông Đ không thanh toán xong khoản nợ thì buộc ông Đ phải giao xe biển kiểm soát 69D1-565.25 cho Công ty để yêu cầu xử lý thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với ông Đ phần phí hoa mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 7.216.751 đồng. Chỉ yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền là 11.879.000 đồng (Trong đó: Vốn là 9.210.000 đồng (làm tròn); lãi trong hạn từ ngày 12/7/2022 đến 12/4/2023 là 9 tháng x 1,1% = 917.000 đồng; lãi quá hạn từ ngày 13/4/2023 đến ngày 26/3/2024 là 11 tháng 14 ngày x 1,65% = 1.752.000 đồng). Trường hợp ông Đ không thanh toán xong khoản nợ thì buộc ông Đ phải giao xe biển kiểm soát 69D1-565.25 cho Công ty để yêu cầu xử lý thu hồi nợ.

Ông Đ là nguyên đơn trình bày vào ngày 27/12/2023: Ông Đ thừa nhận ngày 12/4/2022, ông có ký hợp đồng cầm cố với Công ty cổ phần S tiền có ngay về việc cầm cố xe mô tô biển số 69-D1 565.25 và có viết giấy mượn lại xe để sử dụng, phải trả phí và góp hàng tháng tiền vốn. Nay ông Đ thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán nợ cho Công ty tính đến ngày khởi kiện với số tiền 17.399.387đ (trong đó: Vốn 9.210.770đ, lãi 911.866đ, phí 7.216.751đ). Trường hợp ông Đ không thanh toán nợ cho Công ty thì ông Đ đồng ý giao xe mô tô biển số 69-D1 565.25 (hiện ông đang quản lý) cho Công ty và cơ quan có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là Công ty Cổ phần S tiền có ngay và bị đơn là ông Nguyễn Thành Đ thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản; Ông Đ là bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp I, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Đ có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự,.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ, cụ thể là khoản phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 7.216.751 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử định chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay với ông Nguyễn Thành Đ.

Xét thấy, vào ngày 12/4/2022 ông Nguyễn Thành Đ đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần S tiền có ngay về việc cầm cố 01 xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 69D1-565.25, loại mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thành Đ do Công an tỉnh C cấp ngày 31/12/2021 để vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng. Công ty đã giao đủ tiền và nhận xe, thể hiện việc cầm cố vay tiền giữa đôi bên là thực tế, được ghi nhận bằng văn bản, theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, khi ông Đ vi phạm nghĩa vụ đã ký kết về việc không thanh toán nợ theo cam kết của hợp đồng là vi phạm nên Công ty khởi kiện yêu cầu là phù hợp.

Theo tài liệu do Công ty Cổ phần S tiền có ngay cung cấp thể hiện ông Nguyễn Thành Đ còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 11.879.000 đồng (Trong đó: Vốn là 9.210.000 đồng, làm tròn số; lãi trong hạn từ ngày 12/7/2022 đến 12/4/2023 là 9 tháng x 1,1% = 917.000 đồng; lãi quá hạn từ ngày 13/4/2023 đến ngày 26/3/2024 là 11 tháng 14 ngày x 1,65% = 1.7520.000 đồng) là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Khi ký hợp đồng cầm cố với Công ty Cổ phần S tiền có ngay, đồng thời ông Đ có thể chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-565.25, nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thành Đ do Công an tỉnh C cấp ngày 31/12/2021. Ông Đ đã thừa nhận nợ và có nghĩa vụ thanh toán nợ theo yêu cầu của Công ty và đồng thời, ông Đ đồng ý giao tài sản thế chấp là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-565.25 cho Công ty yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ. Xét thấy, ý trí tự nguyện của ông Đ về việc giao tài sản thế chấp cho Công ty yêu cầu xử lý thu hồi nợ khi không thanh toán nợ cho Công ty là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S tiền có ngay là nguyên đơn nên ông Đ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 309, 311, 312, 314, 317 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay về việc buộc ông Đ phải thanh toán khoản phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 7.216.751 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay đối với ông Nguyễn Thành Đ.

Buộc ông Nguyễn Thành Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền là 11.879.000 đồng (Trong đó: Vốn là 9.210.000 đồng, làm tròn số; lãi trong hạn từ ngày 12/7/2022 đến 12/4/2023 là 9 tháng x 1,1% = 917.000 đồng; lãi quá hạn từ ngày 13/4/2023 đến ngày 26/3/2024 là 11 tháng 14 ngày x 1,65% = 1.752.000 đồng).

Kể từ ngày Công ty có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ không thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp ông Đ không thanh toán xong khoản nợ trên thì phải có nghĩa vụ giao tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-565.25 cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay, để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đ phải nộp số tiền 594.000 đồng. (chưa nộp).

Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngày 05/12/2023, đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 433.000 đồng theo biên lai thu số 0015839 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Công ty có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

NƠI NHẬN:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

Diệp Chí Nguyễn